BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 315 /QĐ-CĐYD

Phú Thọ, ngày 24 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo ngành Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích luỹ môn-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng ngày tháng 4 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình này được áp dụng thực hiện đào tào ngành Y sỹ đa khoa trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ khi được Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: TH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

ThS. Hà Thanh Hoà

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 315/QĐ-CĐYD ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)

Tên ngành: Y SĨ ĐA KHOA

Mã ngành: 6720101

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/phương thức tích lũy tín chỉ

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng hệ chính quy của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị định 111/2017/NĐ – CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/04/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vựcgiáo dục nghề nghiệp;

- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ Y tế về việc "Phê duyệt Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025";

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính

phủ về phêduyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo Dục nghề nghiệp;

- Thông tư liên tịch 10/2015/ TTLT-BYT-BNV, ngày 27 tháng 05 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư 03/2017/TT – LĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 12/2017/TT- BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của bộ trưởng bộ lao động - thương binh và xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 10/2018/ TT–BLĐTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Quốc phòng và An ninh đào tạo trình độ cao đẳng thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;

- Thông tư 24/2018/TT – BLĐTBXH, ngày 6/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 26/2020/TT- BLĐTBXH, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc Ban hành danh mục ngành, nghề, đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Chương trình đào tạo theo tín chỉ ngành Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng là ngành mới, để đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc ban đầu và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Y sĩ đa khoa có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng tham gia, can thiệp và giải quyết các vấn đề sức khỏe cơ bản của cá nhân và cộng đồng; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc ban đầu và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về kiến thức

- Người Y sĩ ở trình độ Cao đẳng có kiến thức cơ bản về cấu tạo hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

- Có kiến thức cơ bản về thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và một số bệnh thông thường tại tuyến y tế cơ sở.

- Vận dụng kiến thức về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Có kiến thức thực tiễn về nhân học y học, các yếu tố văn hoá xã hội liên quan đến sức khoẻ cũng như các hiểu biết và thực hành y tế của người dân địa phương.

- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; và có kiến thức ngoại ngữ cơ bản, chuyên ngành để ứng dụng được vào công việc

chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được thăm khám, chẩn đoán và điều trị hiệu quả đối với các bệnh thông thường, phát hiện và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp khó ngoài khả năng xử trí của tuyến mình theo phạm vi quy định của phân tuyến kỹ thuật.

- Xử trí ban đầu tốt các bệnh cấp cứu và các vết thương thông thường;

- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường;

- Phát hiện sớm các dịch bệnh, tham gia phòng chống dịch và quản lý người bệnh ngoại trú toàn diện, liên tục;

- Có kỹ năng sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;

- Thực hiện được một số thủ thuật cơ bản theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà;

- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh;

- Có kỹ năng giao tiếp, thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trong cộng đồng;

- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ để phục vụ công tác chuyên môn.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có tinh thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, bệnh nhân và gia đình họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe;

- Trung thực, khách quan, thận trọng trong thực hiện các công việc chuyên môn.

- Có tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Y sĩ đa khoa trình độ cao đẳng, người học có khả năng đảm nhiệm công tác chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và quản lý; đáp ứng yêu cầu công việc tại các vị trí sau:

- Tại các tuyến y tế cơ sở với chức danh Y sĩ.
- Tại các viện nghiên cứu với chức danh nghiên cứu viên.
- Tại các cơ sở y tế, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với công việc chuyên môn (chuyên viên y tế), tổ chức, quản lý và điều hành.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 38 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2505 giờ (101 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ (19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2070 giờ (82 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 858 giờ, Thực hành: 1566 giờ, Kiểm tra: 81 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Sử dụng tiếng anh cơ bản
2	NLCB-02	Sử dụng tin học cơ bản
3	NLCB-03	Phối hợp làm việc theo nhóm hiệu quả
4	NLCB-04	Giải quyết vấn đề
5	NLCB-05	Chịu áp lực trong công việc và môi trường làm việc
6	NLCB-06	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày
7	NLCB-07	Rèn luyện thể chất
8	NLCB-08	Tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê

9	NLCB-09	Vận dụng các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc và công tác chăm sóc khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh an toàn và hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong cấp cứu.
10	NLCB-10	Phát huy vai trò, giá trị nghề nghiệp của y sĩ trình độ cao đẳng trong ngành y tế và xã hội bằng cam kết thực hiện 12 điều y đức, các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt và chuẩn mực chuyên môn theo quy định hiện hành.
11	NLCB-11	Hành nghề phù hợp với điều kiện thực tế về văn hóa, kinh tế, xã hội
12	NLCB-12	Ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học trong thực hành chăm sóc y khoa: Giải thích được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường, bất thường về thể chất và tinh thần của con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội
13	NLCB-13	Ứng dụng được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành, hạn chế của các quy trình, kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm, tiêu chuẩn chẩn đoán xác đinh, chẩn đoán phân biệt và phương pháp điều trị các bệnh thường gặp.
14	NLCB-14	Thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Phân tích được các chỉ số sức khỏe chủ yếu và ứng dụng dự phòng cấp 1,2,3. Giải thích được yếu tố nguy cơ ô nhiễm môi trường bệnh nghề nghiệp và cách phòng bệnh.
15	NLCB-15	Trình bày được nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan
16	NLCB-16	Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp, giáo dục sức khỏe để cung cấp thông tin, tư vấn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
17	NLCB-17	Tuân thủ quy định về kiểm soát môi trường cơ sở y tế, xử lý chất thải, tuân thủ an toàn phòng cháy chữa cháy
18	NLCB-18	Thực hiện học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp chuyên môn
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	

1	NLCL-01	Chẩn đoán và ra quyết định xử trí dựa vào bằng chứng có sự tham gia của người bệnh, người nhà và cán bộ y tế liên quan phù hợp với điều kiện thực tế các bệnh thường gặp tại cộng đồng theo phân loại quốc tế về bệnh tật
2	NLCL-02	Chỉ định phù hợp và phân tích kết quả thu được từ các phương pháp, quy trình thăm khám lâm sàng; cận lâm sàng, thăm dò chức năng và thực hiện điều trị theo theo đúng quy định của Bộ Y tế
3	NLCL-03	Áp dụng các kiến thức, phương pháp luận về hành vi, tâm lý, xã hội trong thực hành chăm sóc y khoa
4	NLCL-04	Lập hồ sơ cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm và thực hiện chăm sóc toàn diện
5	NLCL-05	Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn
6	NLCL-06	Điều trị bằng thuốc thiết yếu an toàn, chi phí hợp lý - hiệu quả: kê đơn đúng nguyên tắc, thực hiện sử dụng kháng sinh an toàn, phát hiện sớm và xử trí dấu hiệu phản vệ theo quy định Bộ Y tế
7	NLCL-07	Chăm sóc sức khỏe thai sản: Khám thai và quản lý thai nghén, đỡ đẻ thường, sơ cứu ban đầu các tai biến sản khoa, chăm sóc sơ sinh thiết yếu.
8	NLCL-08	Hồi sức, sơ cứu: Đánh giá đầy đủ, phân loại, ra quyết định xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu cơ bản và ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, ngộ độc, phản vệ theo phác đồ chuyên môn của Bộ Y tế
9	NLCL-09	Lựa chọn và thực hiện các kỹ thuật giảm đau về thể xác và tinh thần bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại một cách phù hợp theo phác đồ của Bộ Y tế để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh
10	NLCL-10	Điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp sử dụng phương pháp y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại một cách hợp lý và khoa học.
11	NLCL-11	Tham gia kiểm soát lây nhiễm: tuân thủ các nguyên tắc quy trình về phòng ngừa, cách ly và kiểm soát nhiễm khuẩn. Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính và đường lây truyền. Xử lý rác thải y tế theo đúng quy định của Bộ Y tế

12	NLCL-12	Quản lý tử vong: Xác nhận tử vong, thông báo cho gia đình người bệnh
III	**Năng lực nâng cao**	
1	NLNC-01	Tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực khi được yêu cầu
2	NLNC-02	Sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
3	NLNC-03	Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế

6. Nội dung chương trình

STT	Mã MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I		**Các môn học chung**	**19**	**435**	**157**	**255**	**23**
1	MHC201	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
2	MHC202	Tin học	3	75	15	58	2
3	MHC203	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
4	MHC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
5	MHC205	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
6	MHC206	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
II		**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**82**	**2070**	**701**	**1311**	**58**
II.1		**Môn học, mô đun cơ sở**	**24**	**420**	**277**	**119**	**24**
1	MĐYS01	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
2	MĐYS02	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	45	14	29	2

3	MĐYS03	Hóa sinh	2	30	28	0	2
4	MĐYS04	Kỹ năng giao tiếp – Tâm lý – Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
5	MĐYS05	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	28	58	4
6	MĐYS06	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	30	28	0	2
7	MĐYS07	Dược lý	3	45	38	4	3
8	MĐYS08	Điều dưỡng cơ sở và cấp cứu ban đầu	3	60	29	28	3
9	MĐYS09	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
10	MĐYS10	Y đức – tổ chức y tế	2	30	28	0	2
II.2		**Môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	**1650**	**424**	**1192**	**34**
1	MĐYS11	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	3	45	42	0	3
2	MĐYS12	Nội cơ sở	3	60	29	28	3
3	MĐYS13	Ngoại cơ sở	3	60	29	28	3
4	MĐYS14	Nội bệnh lý	3	45	42	0	3
5	MĐYS15	Ngoại bệnh lý	3	45	42	0	3
6	MĐYS16	Sản khoa	3	60	29	28	3
7	MĐYS17	Nhi khoa	3	60	29	28	3
8	MĐYS18	Ung thư học	2	30	28	0	2
9	MĐYS19	Y học gia đình	2	30	28	0	2
10	MĐYS20	Bệnh chuyên khoa	4	60	56	0	4
11	MĐYS21	Y tế cộng đồng	2	30	28	0	2
12	MĐYS22	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	3	45	42	0	3
13	MĐYS23	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và cấp cứu ban đầu	2	90	0	90	0

14	MĐYS24	Thực tập lâm sàng Nội khoa	3	135	0	135	0
15	MĐYS25	Thực tập lâm sàng Ngoại khoa	3	135	0	135	0
16	MĐYS26	Thực tập lâm sàng Sản khoa	3	135	0	135	0
17	MĐYS27	Thực tập lâm sàng Nhi khoa	3	135	0	135	0
18	MĐYS28	Thực tập lâm sàng Truyền nhiễm	2	90	0	90	0
19	MĐYS29	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	135	0
II.3		**Các môn học, mô đun tự chọn**	**5**	**225**	**0**	**225**	**0**
20	MĐYS30	Thực tập lâm sàng chuyên khoa Răng hàm mặt	3	135	0	135	0
21	MĐYS31	Thực tập lâm sàng chuyên khoa Tai mũi họng	2	90	0	90	0
22	MĐYS32	Khoá luận tốt nghiệp *	5	225	0	225	0
	Tổng cộng		**101**	**2505**	**858**	**1566**	**81**

Ghi chú: *Khoá luận tốt nghiệp */ Mô đun thay thế: Thực tập lâm sàng chuyên khoa Răng hàm mặt và Thực tập lâm sàng chuyên khoa Tai mũi họng.*

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện. Hiện nay các môn học chung thực hiện theo:

- Thông tư số: 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình

môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Thông tư số: 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng nghề, nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm

		- Ngoài giờ hàng ngày
3	Hoạt động thư viện	Ngoài giờ, học sinh sinh viên có thẻ đến thư viện các ngày trong tuần đọc sách và tham khảo tài liệu.
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích luỹ môn-đun hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Cụ thể như sau

- Hình thức thi: Hình thức thi gồm có thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); vấn đáp, viết tiểu luận; làm bài tập lớn. Được qui định trong chương trình môn học và kế hoạch đào tạo của Trường.

- Thời gian tổ chức thi:

+ Thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

+ Lịch thi kết thúc môn học, mô đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô đun trong cùng một buổi thi của một người học;

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Áp dụng Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động-Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích luỹ môn đun hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, mô đun và tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Dược.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

+ Danh hiệu người học trình độ cao đẳng đạt được: Cử nhân thực hành.

7.5. Các chú ý khác

Người học được phép liên thông lên các bậc học cao hơn nếu đáp ứng đủ các tiêu chí trong quy chế tuyển sinh hiện hành đề ra.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Ths Hà Thanh Hoà